

Nội dung bài viết

1. [Soan Review 3 Language lớp 7 Global Success](#)

Soan Review 3 Language lớp 7 Global Success

1 (trang 102 Tiếng Anh 7 Global Success):

a. Choose the word in which the underlined part is pronounced differently. (Chọn từ mà phần gạch chân được phát âm khác.)

Lời giải:

1. A	2. C	3. A
------	------	------

b. Choose the word which has a different stress pattern from that of the others. (Chọn từ có mẫu trọng âm khác với từ những từ khác)

Lời giải:

4. C 5. B

2 (trang 102 Tiếng Anh 7 Global Success): Write the phrases from the box under the road signs (Viết các cụm từ từ khung dưới biển báo đường bộ)

Walking only School ahead Turn right ahead		Road work No left turn
		
1. _____	2. _____	3. _____
		
4. _____	5. _____	

Lời giải:

1. No left turn (cấm rẽ trái)
2. Walking only (chỉ đi bộ)
3. Turn right ahead (rẽ phải phía trước)
4. Road work (làm đường)
5. School ahead (trường học phía trước)

3 (trang 102 Tiếng Anh 7 Global Success): Fill in each blank with a suitable word from the box (Điền vào mỗi chỗ trống với một từ thích hợp từ khung)

shocking
fantasy

feast
violent

Easter

Lời giải:

1. feast 2. shocking 3. Easter 4. fantasy 5. violent

Hướng dẫn dịch:

1. Bữa tiệc linh đình là một bữa ăn đặc biệt với thức ăn rất ngon.
2. Bộ phim tài liệu này có một số sự thật gây sốc về một đất nước nghèo. Tôi đã rất buồn khi tôi xem nó đi qua.
3. Nhiều trẻ em thích Lễ Phục sinh vì chúng có thể vẽ và tìm kiếm những quả trứng sô cô la.
4. Trong phim giả tưởng, bạn có thể nhìn thấy các nàng tiên, r ồng, ma và các nhân vật không có thật khác.
5. Bạn không nên xem phim này vì nó bạo lực. Có nhiều cảnh đánh nhau.

4 (trang 102 Tiếng Anh 7 Global Success): Which of the underlined parts in each question is incorrect? Find and correct it. (Phần gạch chân nào trong mỗi câu hỏi không đúng? Tìm và sửa nó.)

Lời giải:

1. C – sửa lại: did
2. B – sửa lại: bỏ “but”
3. B - sửa lại: shouldn't
4. B - sửa lại: bỏ “ to”
5. C - sửa lại: However,

Hướng dẫn dịch:

1. Bạn đã đi bộ đến siêu thị? - Ừ.

2. Dù đi xe máy nhưng anh ấy không đội mũ bảo hiểm.
3. Có đèn đỏ không nên băng qua đường. Nguy hiểm.
4. Lan có tham gia lễ hội âm nhạc vào chủ nhật tuần này không?
5. Bộ phim thật nhàm chán. Tuy nhiên, cô đã xem nó đến cùng.

5 (trang 102 Tiếng Anh 7 Global Success): Rewrite the sentences so that they have the same meanings as the original ones. Use the words given in brackets (Viết lại các câu để chúng có cùng nghĩa với câu gốc. Sử dụng các từ đã cho trong ngoặc)

Lời giải:

1. It is/ It's about five kilometres from my house to my school.
2. How far is it from Ha Noi to Hai Phong?
3. Although he was tired, he still performed the lion dance.
4. You/ We/ They shouldn't walk here because this lane is for cycling only.
5. Though my sister lives far away, she comes back home every Tet. / My sister comes back home every Tet though she lives far away.

Hướng dẫn dịch:

1. Từ nhà đến trường của tôi khoảng năm cây số.
2. Từ Hà Nội đến Hải Phòng bao xa?
3. Dù mệt nhưng anh ấy vẫn biểu diễn múa lân.
4. Bạn/ Chúng ta/ Họ không nên đi bộ ở đây vì làn đường này chỉ dành cho xe đạp.
5. Chị tôi dù ở xa nhưng Tết nào chị ấy cũng về